

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM  
TRƯỜNG MẦM NON THỊ TRẦN YÊN VIÊN**



**KẾ HOẠCH  
CHỈ ĐẠO CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG**

**Họ và tên: Nguyễn Thị Hương  
Chức vụ: Phó Hiệu trưởng**

**NĂM HỌC 2023- 2024**

UBND HUYỆN GIA LÂM  
TRƯỜNG MN THỊ TRẦN YÊN VIÊN

Số 21 /KH-MNTTYV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

TT Yên Viên, ngày 6 tháng 9 năm 2023

## KẾ HOẠCH CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG NĂM HỌC 2023 – 2024

*Căn cứ Quyết định số 4050/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với Giáo dục MN, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Hướng dẫn số 207/GD&ĐT, ngày 5 tháng 9 năm 2023 của phòng GD & ĐT huyện Gia Lâm về việc thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2023 – 2024;*

*Căn cứ Công văn số 208/GD&ĐT, ngày 5 tháng 9 năm 2023 của phòng GD&ĐT huyện Gia Lâm về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế chuyên môn Giáo dục mầm non năm học 2023 – 2024;*

*Căn cứ Kế hoạch số 19 /KH-MNTTYV, ngày 6 tháng 9 năm 2023 của trường mầm non thị Trấn Yên Viên về việc thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2023 – 2024;*

*Căn cứ Hướng dẫn số 20/QCCM-MNTTYV, ngày 06/9/2022 của trường mầm non thị Trấn Yên Viên về việc thực hiện Quy chế chuyên môn Giáo dục mầm non năm học 2023 – 2024;*

Phát huy kết quả đạt được của năm học 2022-2023, Ban giám hiệu trường mầm non TT Yên Viên xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2023 – 2024 cụ thể như sau:

### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG**

#### **1/ Quy mô phát triển số lượng trường lớp.**

- Tổng số nhóm lớp: 12 nhóm lớp
- Tổng số học sinh toàn trường đầu năm là: 350 học sinh
- Số học sinh ăn bán trú là 350 trẻ.

*Trong đó:*

- + Mẫu giáo lớn: 03 lớp = 109 trẻ.
- + Mẫu giáo nhỡ: 04 lớp = 110 trẻ
- Mức tiền ăn là: 25.000đ /trẻ / ngày
- Số bếp ăn: 01 bếp:

- + Mẫu giáo Bé: 03 lớp = 96 trẻ
- + Nhà trẻ: 02 nhóm = 35 trẻ

## 2. Cán bộ giáo viên, nhân viên

- Tổng số CBGV-NV: 42 đ/c

### *Trong đó:*

- + Ban giám hiệu: 03/3 đ/c, trình độ Đại học.
- + Y tế : 01/1 đ/c, trình độ Trung cấp y sỹ
- + Kế toán : 01/1 đ/c, trình độ Đại học
- + Giáo viên: 27 đ/c, trình độ ĐH 26/27, TC 01/1
- + Cô nuôi : 07/7 đ/c trình độ Cao Đẳng.
- + Bảo vệ : 03/3 đ/c trình độ 12/12.

## 3. Cơ sở vật chất.

- Nhà trường có cảnh quan môi trường, sạch sẽ, thoáng mát đáp ứng đủ tiêu chuẩn trong việc chăm sóc nuôi dạy trẻ.
- Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng tương đối đầy đủ và hiện đại, 100% các lớp có đồ dùng đồ chơi để phục vụ công tác chăm sóc nuôi dạy trẻ.
- Các biểu bảng về tuyên truyền về dinh dưỡng, nội qui bếp ăn trang trí khoa học phù hợp.
- Bếp ăn được thiết kế theo nguyên tắc một chiều đảm bảo diện tích và yêu cầu theo tiêu chuẩn.

## 4. Thuận lợi:

### *\* Cơ sở vật chất, trang thiết bị:*

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự tham mưu của đồng chí hiệu trưởng nhà trường được sửa chữa các phòng học chuẩn bị cho kiểm định đón chuẩn Quốc Gia. Bếp ăn rộng rãi được bố trí sắp xếp một chiều.
- Trang thiết bị nhà bếp được đầu tư, bổ sung tương đối đầy đủ, kịp thời.
- Các biểu bảng về dinh dưỡng, nội qui bếp ăn trang trí khoa học phù hợp với diện tích bếp ăn,
- Các phòng nhóm lớp rộng rãi đảm bảo diện tích/ số trẻ.

- Sân trường được trang bị các loại đồ chơi ngoài trời.

**\* Đội ngũ**

- Định biên số nhân viên/ bếp theo đúng qui định.
- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn bồi dưỡng chuyên môn do huyện tổ chức.
- Tổ nuôi sinh hoạt theo đúng quy định, đổi mới trong nội dung sinh hoạt tổ.
- 100% nhân viên hưởng ứng tham gia các phong trào hội giảng, hội thi. Hàng năm đều có nhân viên đạt nhân viên giỏi cấp huyện.
- 100% cô nuôi đều có bằng cao đẳng nên việc nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ có nhiều thuận lợi.
- Giáo viên và nhân viên đều có kiến thức cơ bản về nuôi dưỡng, VSATTP, cách chế biến món ăn hợp lý, nên việc phối hợp giữa nhân viên nuôi dưỡng và giáo viên có nhiều thuận tiện.
- Nhà trường có nhân viên y tế chuyên trách nên rất thuận lợi trong việc chăm sóc sức khoẻ cho trẻ.

**5. Khó khăn**

- Trình độ tin học của nhân viên bếp còn hạn chế nên việc sử dụng CNTT trong việc soạn thảo các văn bản hoặc tính khẩu phần ăn cho trẻ còn rất khó khăn.
- Đồ dùng phục vụ công tác bán trú đã được trang bị nhưng một số đồ dùng chưa được hiện đại, hay phải bổ sung thay thế nên chưa được đồng bộ.
- Một số phụ huynh là người nơi khác đến cư trú, làm ăn tại địa bàn nhiều và thường xuyên biến động nên số trẻ không ổn định, việc đưa, đón con đi học chưa đúng giờ nên ảnh hưởng đến việc báo ăn của trẻ.

**II. PHƯƠNG HƯỚNG, CHỈ TIÊU, BIỆN PHÁP**

**1. Phương hướng:**

**1.1. Chăm sóc sức khỏe trẻ**

- Triển khai thực hiện các văn bản của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, UBND Huyện về đảm bảo an toàn phòng chống các dịch bệnh cho trẻ. Thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống các dịch bệnh trong nhà trường (dịch bệnh

Covid-19, chân tay miệng, sốt xuất huyết và các dịch bệnh khác...), đảm bảo đủ điều kiện phục vụ và triển khai thực hiện phòng dịch đúng quy định.

- Thực hiện chế độ sinh hoạt một ngày, chế độ dinh dưỡng của trẻ theo độ tuổi được quy định trong chương trình GDMN. Nghiêm cấm mọi hành vi vi phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm trẻ em. Thực hiện nghiêm túc chuyên đề “*Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ trong các cơ sở GDMN*”

- Thực hiện đúng dây chuyền phân công giáo viên, nhân viên tổ chức hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ theo chế độ sinh hoạt một ngày.

- Thường xuyên rà soát đảm bảo an toàn các điều kiện phương tiện phục vụ hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ trong nhà trường; Rà soát thiết bị đồ chơi ngoài trời, hệ thống điện, lan can hành lang...các yếu tố nguy cơ mất an toàn cho trẻ...để sửa chữa, thay thế kịp thời.

- Tiếp tục thực hiện thông tư số 13:

+ Thực hiện kiểm tra sức khỏe vào đầu năm học để đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe: đo chiều cao, cân nặng đối với trẻ dưới 36 tháng tuổi; đo chiều cao, cân nặng, huyết áp, nhịp tim, thị lực đối với trẻ từ 36 tháng tuổi trở lên.

+ Đo chiều cao, cân nặng, theo dõi biểu đồ tăng trưởng sự phát triển thể lực cho trẻ dưới 36 tháng tuổi mỗi tháng một lần; trẻ em từ 24 tháng tuổi trở lên mỗi quý một lần.

- Cán bộ y tế của nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ theo phân công, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về công tác y tế trường học. Phối hợp chặt chẽ với giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng, cha mẹ trẻ để thực hiện các biện pháp can thiệp với trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, béo phì và trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- Phòng y tế của nhà trường có đủ các trang thiết bị, cơ sở thuốc theo danh mục và điện thoại của cơ quan y tế trên địa bàn. Chú ý duy trì thực hiện lịch vệ sinh hàng ngày, tuần, tháng. Quản lý hồ sơ sức khỏe tại phòng y tế.

### ***1.2. Công tác nuôi dưỡng***

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản của Bộ Y tế, UBND Thành phố về vệ sinh an toàn thực phẩm, ký hợp đồng cung ứng thực phẩm có uy tín và được phép của Phòng y tế, UBND Huyện.

*\* Đối với bếp ăn:*

- Có cam kết trách nhiệm đảm bảo VSATTP của cơ sở giáo dục; xác nhận của Hiệu trưởng và minh chứng tập huấn kiến thức ATTP cho CB, GV, NV tham gia hoạt động bán trú; Giấy khám sức khỏe của CB, GV, NV tham gia hoạt động bán trú. Hợp đồng cung ứng thực phẩm có thỏa thuận chặt chẽ với các nhà cung ứng.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm cho CBGVNV tại cơ sở.

*\* Đối với đơn vị cung cấp thực phẩm:*

- Đối với các đơn vị thu mua thực phẩm: Có đầy đủ tư cách pháp nhân đăng ký kinh doanh được phép kinh doanh lĩnh vực về thực phẩm, bản cam kết đảm bảo đủ VSATTP; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện VSATTP; nhận công bố quy hợp hoặc công bố phù hợp quy định ATTP;

- Xây dựng thực đơn nhà trẻ, mẫu giáo theo Chương trình GDMN quy định. Thực đơn sử dụng đa dạng nhiều loại thực phẩm trong bữa ăn của trẻ, tăng cường rau xanh, quả chín, sữa và các chế phẩm từ sữa đảm bảo theo quy định, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng. Thực đơn hạn chế sử dụng đường và muối, lượng đường không quá 15g/trẻ/ngày.

- Tỷ lệ dinh dưỡng duy trì ở mức: Đối với nhà trẻ P: 13-20%; L: 30-40%; G: 47-50%;

Đối với trẻ mẫu giáo: P: 13-20%; L: 25-35%; G: 52-60%;

- Tính định lượng Ca, B1 cân đối để bổ sung trong bữa ăn của trẻ.

+ Nhà trẻ: Ca: 350mg/ngày/trẻ; B1: 0.41mg/ngày/trẻ.

+ Mẫu giáo: Ca: 420mg/ngày/trẻ. B1: 0.52/ngày/trẻ

- Thực hiện đúng quy trình về hồ sơ, quy trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng. Nghiêm cấm vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, sử dụng các phần mềm được BGDDT và Viện Dinh dưỡng quốc gia thẩm định. Công khai việc giám sát của cha mẹ trẻ đối với các hoạt động giao nhận thực phẩm, chế biến, tổ chức bữa ăn cho trẻ với các hình thức qua camera, trực tiếp, màn hình...

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai thực đơn, thực phẩm, đơn giá hàng ngày. Có bảng tài chính công khai tại công trường và Bảng giao nhận thực phẩm công khai tại bếp ăn. Thực đơn của CB-GV-NV không trùng với thực đơn của trẻ.

- Giao nhận thực phẩm: Giao đủ định lượng theo suất ăn hàng ngày của trẻ. Không để thừa, thiếu quá 3 suất ăn/ngày. Đối với cơ sở GDMN có số lượng trẻ ăn bán trú trên 500 suất ăn, không để thừa, thiếu quá 5 suất ăn/ngày ( cộng dồn không quá suất ăn/ngày/tuần/tháng)

- Phân công ca trực để cùng nhận thực phẩm, đảm bảo tối thiểu đủ 3 thành phần khi giao nhận thực phẩm ( người giao nhận thực phẩm, người trực tiếp nấu và thành phần khác: Ban giám hiệu, GV, kế toán, thanh tra...) nhận thực phẩm, ghi đúng số lượng, chất lượng thực phẩm thực tế nhận, thời gian và ký xác nhận vào sổ kiểm thực 3 bước, công khai nội dung giao nhận thực phẩm (bước 1) trên bảng tại bếp ăn.

## **2. Chỉ tiêu:**

### **2.1. Danh hiệu tập thể:**

- Tổ đạt Lao động tiên tiến cấp Huyện.
- Bếp ăn đạt bếp ăn an toàn về VSTP.

### **2.2. Danh hiệu cá nhân:**

- Phó Hiệu trưởng phụ trách CSND xếp loại: Tốt
- Nhân viên nuôi dưỡng giỏi cấp trường: 7/7 đ/c
- Nhân viên nuôi dưỡng giỏi cấp huyện: 01/7 đ/c
- Chiến sỹ thi đua cơ sở: 01 đ/c

### **2.3. Phong trào viết SKKN:**

- 100% nhân viên bếp viết SKKN.

Xếp loại: A Cấp trường: 02 bản, B: 05

- A Cấp Huyện: 01 B: 01.

### **2.4. Các hoạt động khác**

- Dự 03 hoạt động CSND/ tuần ( Dự giao nhận thực phẩm, dây chuyền, chế biến, chia ăn sáng, chia ăn chiều, giờ ăn, ngủ )
- Dự 01 hoạt động CSGD/ tuần/ các nhóm lớp ( Dự đón trẻ, TD sáng, tổ chức hoạt động chung, hoạt động góc, HĐ ngoài trời.)
- Phối hợp tổ chức các hoạt động trên nhóm lớp 1 tuần 4 hoạt động.
- Hệ thống sổ sách: Hồ sơ chăm sóc nuôi dưỡng xếp loại tốt.
- 100% nhóm lớp có góc tuyên truyền về dinh dưỡng, phòng chống dịch bệnh cho phụ huynh.
- 100% các nhóm lớp, bếp thực hiện tốt VSATTP, vệ sinh môi trường, vệ sinh đồ dùng.
- 100% giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các quy chế, quy định về CSND, giáo dục trẻ.
- 100% nhân viên tham gia thực hiện công tác viết bài tuyên truyền trên trang website: 01 bài/ tháng/ nhân viên.
- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn ít nhất 2 lần/ tháng đảm bảo chất lượng.
- 100% trẻ an toàn về thể chất và tinh thần, được cân đo định kỳ theo quy định.
- 100% trẻ được cân đo, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ, khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe, tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh trong trường.
- Định lượng dinh dưỡng cho trẻ như sau:
  - \* Về cân nặng:
    - + Tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân của nhà trẻ và mẫu giáo đạt dưới: 5%.
    - + Tỷ lệ trẻ có cân nặng cao hơn độ tuổi của nhà trẻ và mẫu giáo là 0
  - \* Về chiều cao:
    - + Trẻ nhà trẻ và mẫu giáo, mẫu giáo 5 tuổi ở thể thấp còi là dưới 3%.
  - \* Định lượng calo: Nhà trẻ từ 600-> 651Kcal; Mẫu giáo từ 615-> 726 Kcal
- Tỷ lệ dinh dưỡng duy trì ở mức:
  - + Đối với nhà trẻ P: 13-20%; L: 30-40%; G: 47-50%;



- + Đối với trẻ mẫu giáo: P: 13-20%; L: 25-35%; G: 52-60%;
- Định lượng Ca, B1 cân đối để bổ sung trong bữa ăn của trẻ.
- + Nhà trẻ: Ca: 350mg/ngày/trẻ; B1: 0.41mg/ngày/trẻ.
- + Mẫu giáo: Ca: 420mg/ngày/trẻ. B1: 0.52/ngày/trẻ

### 3. Biện pháp

- Tham mưu với đ/c Hiệu trưởng ký hợp đồng thực phẩm với các công ty được Phòng y tế và UBND Huyện xét duyệt.
- Nghiên cứu kỹ công văn, hướng dẫn của cấp trên, triển khai nghiêm túc chỉ thị công văn, quyết định... của các cấp tới 100% CB - GV - NV được học tập.
- Chi đạo bằng văn bản cụ thể, có kiểm tra đánh giá kết quả, động viên kịp thời đúng lúc cho những đồng chí tham gia đầy đủ các phong trào và đạt kết quả cao.
- Làm tốt công tác tham mưu đầu tư, tu bổ trang thiết bị, cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi.
- Làm tốt công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của chương trình chăm sóc nuôi dưỡng trẻ hiện nay, tới 100% giáo viên, nhân viên, phụ huynh với mọi hình thức. Xây dựng góc tuyên truyền, nghiên cứu tài liệu, tổ chức hội thi nhân viên giỏi cấp trường...
- Tuyên truyền nhân viên viết sáng kiến kinh nghiệm có hiệu quả.
- Cùng với đ/c nhân viên y tế thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra công tác VSATTP, phòng chống dịch bệnh các dịch bệnh.
- Xây dựng kế hoạch đầu tư, bổ sung ĐD, ĐC trang thiết bị cho bếp, các lớp, các phòng ban.
- Xây dựng kế hoạch dựa trên khảo sát đầu năm, cụ thể, thống nhất phù hợp với thực tế của trường.
- Xây dựng các lớp điểm về CSND, tổ chức các tiết kiến tập chuyên đề CSND nhân ra diện rộng.
  - + Điểm CSND: Lớp lớn A1, nhỡ B3, bé C1, nhà trẻ D1.
- Tổ chức các hội thi quy chế CSND, hội giảng có phiếu đánh giá giáo viên, nhân viên công bằng, chính xác.

- Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia các buổi kiến tập, tham quan học hỏi kinh nghiệm giảng dạy ở một số trường điểm.
- Chỉ đạo nhân viên kế toán sử dụng phần mềm nuôi dưỡng trong việc tính khẩu phần ăn của trẻ.
- Kết hợp với kế toán, tổ nuôi, xây dựng thực đơn ăn đúng theo mùa và đảm bảo tỉ lệ các chất, định lượng calo của trẻ. Giảm tỷ lệ SDD, thấp còi so với đầu năm là 3%.
- Nhân viên chủ động, sáng tạo trong việc tìm tòi, chế biến các món ăn đảm bảo tỉ lệ các chất và định lượng calo của trẻ cho các món ăn có màu sắc hấp dẫn và trẻ ăn ngon miệng.
- Nhân viên bếp trang trí môi trường bếp xanh, sạch đẹp, đảm bảo luôn gọn gàng, xấp xếp đồ dùng khoa học, hợp lý, đảm bảo vệ sinh ATTP phòng chống ngộ độc thức ăn.
- Chỉ đạo giáo viên trên lớp quan tâm, động viên trẻ ăn hết xuất, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.
- Tăng cường phối kết hợp với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ cũng như về tình hình ăn, ngủ của trẻ nhất là những cháu suy dinh dưỡng và cháu béo phì.
- Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về các dịch bệnh nhất là dịch covid-19, cách phòng chống các dịch bệnh cũng như các chất dinh dưỡng cần thiết cho trẻ.
- Ban giám hiệu xây dựng lịch kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm sau mỗi lần kiểm tra lớp, bếp.
- Thường xuyên kiểm tra công tác giao nhận thực phẩm, chế biến, chia ăn, giờ ăn trẻ trên lớp.
- Kết hợp với nhân viên y tế thường xuyên kiểm tra, ra soát, loại bỏ đồ dùng, đồ chơi dễ gây tai nạn thương tích cho trẻ.
- Thường xuyên kiểm tra sổ sách tổ nuôi, sổ theo dõi trẻ, kiểm tra việc thực hiện thực đơn của trẻ.
- Kiểm tra kho của cô và trẻ.

#### **4. Tổ chức thực hiện**

##### **4.1. Đối với BGH:**

- Ban giám hiệu thống nhất chỉ đạo, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên, nhân viên về nội dung chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, nâng cao nhận thức cho giáo viên, nhân viên về kinh nghiệm CSND trẻ.
- Chỉ đạo giáo viên tuyên truyền, phổ biến kiến thức về CSND cũng như sức khoẻ của trẻ tới phụ huynh.
- Chỉ đạo nhân viên y tế cân, đo theo dõi sức khoẻ trẻ theo định kỳ 3 lần/năm. Kết hợp với trạm y tế khám sức khoẻ cho trẻ 2 lần/năm.
- Xây dựng kế hoạch mua sắm trang thiết bị, đồ dùng cho bếp, đồ dùng, đồ chơi cho các lớp.
- Thường xuyên kiểm tra công tác giao nhận thực phẩm, chế biến, chia ăn, giờ ăn của nhân viên, giáo viên trên lớp.
- Kết hợp với nhân viên y tế thường xuyên kiểm tra công tác phòng chống dịch covid-19 và 1 số dịch bệnh khác. Rà soát, loại bỏ đồ dùng, đồ chơi dễ gây tai nạn thương tích cho trẻ ở các lớp.
- Thường xuyên kiểm tra hồ sơ sổ sách tổ nuôi, sổ theo dõi trẻ của các lớp.
- Kiểm tra việc thực hiện thực đơn và sổ tính khẩu phần ăn của của trẻ.
- Xây dựng kế hoạch mua sắm và kiểm tra việc sử dụng trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi của các lớp.
- Tổ chức các hội thi, hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn trong năm.
- Thực hiện nghiêm túc lịch sinh hoạt tổ chuyên môn tổ CSND tối thiểu 2 lần/tháng.

#### 4.2. Tổ trưởng tổ CSND

- Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn CSND
- Triển khai sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch.
- Đôn đốc, nhắc nhở tổ viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Giám sát việc cập nhật hàng ngày về số lượng, chất lượng thực phẩm và sổ sách nuôi dưỡng.
- Kiểm tra, giám sát vệ sinh môi trường bếp và đồ dùng, dụng cụ trong bếp hàng ngày.
- Phân công dây chuyền bếp 1 chiều và phân công chuyên môn hàng tháng. Tổ chức đánh giá xếp loại chuyên môn hàng tháng. Thông báo kết quả với đ/c phó hiệu trưởng phụ trách.

## LỊCH TRÌNH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

NĂM HỌC 2023 – 2024

THÁNG	NỘI DUNG
<b>Tháng 8- 2023</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Dự hội nghị tổng kết năm học 2022-2023, triển khai nhiệm vụ năm học 2023- 2024, hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn cấp học mầm non.</li><li>- Chuẩn bị tốt mọi điều kiện để phục vụ khai giảng.</li><li>- Đưa trẻ vào nề nếp các hoạt động.</li><li>- Kiểm kê CSVC, trang thiết bị chăm sóc giáo dục trẻ. Đầu tư CSVC cho các lớp, nhà bếp.</li><li>- Họp tổ nuôi, phân công trách nhiệm cho từng thành viên trong tổ.</li><li>- Triển khai tập huấn chuyên môn do PGD, Huyện tổ chức.</li></ul>
<b>Tháng 9 - 2023</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chuẩn bị cơ sở vật chất để phục vụ công tác khai giảng và tổ chức tết trung thu cho trẻ.</li><li>- Triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024, hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn CSND tới giáo viên, nhân viên.</li><li>- Tập huấn công tác CSND cho CB-GV-NV toàn trường.</li><li>- Xây dựng kế hoạch năm học, lịch trình hoạt động chuyên môn CSND năm học 2023-2024.</li><li>- Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch năm học của tổ nuôi.</li><li>- Triển khai làm hồ sơ sổ sách, chỉ đạo tổ nuôi mở đủ đầu sổ theo hướng dẫn của phòng GD&amp;ĐT.</li><li>- Triển khai sinh hoạt chuyên môn tới tổ và các văn bản hướng dẫn của cấp trên.</li><li>- Chỉ đạo giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống các dịch bệnh, phòng</li></ul>

THÁNG	NỘI DUNG
	chống TNTT, công tác VSMT.
<b>Tháng 10 - 2023</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đăng ký chỉ tiêu thi đua của tổ nuôi năm học 2023-2024.</li><li>- Kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn, chăm sóc trẻ trên các nhóm lớp, bếp.</li><li>- Phối kết hợp cùng BGH, BCHCĐ tổ chức hội nghị CBVC.</li><li>- Kiểm tra HSSS tổ nuôi; Sổ theo dõi trẻ của các lớp.</li><li>- Xây dựng thực đơn mùa đông.</li><li>- Tổ chức kiến tập giờ ăn lớp lớn A1.</li><li>- Thi quy chế chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.</li><li>- Kết hợp với trạm y tế của Thị trấn tổ chức khám sức khỏe cho trẻ.</li><li>- Kiểm tra việc phòng chống các dịch bệnh, công tác đảm bảo VSATTP, phòng và công tác VSMT chống TNTT của trẻ ở các lớp.</li><li>- Tổ chức tập huấn phòng chống tai nạn thương tích cho CB-GV-NV.</li></ul>
<b>Tháng 11 - 2023</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tiếp tục tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi, nhân viên nuôi dưỡng giỏi cấp trường.</li><li>- Tổ chức kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.</li><li>- Kiểm tra việc thực hiện quy chế CSND - GD trẻ.</li><li>- Dự sinh hoạt chuyên môn của tổ nuôi.</li><li>- Kiểm tra công tác y tế học đường, an toàn trường học, công tác VSMT phòng chống dịch bệnh của các lớp, nhà bếp.</li></ul>

<b>THÁNG</b>	<b>NỘI DUNG</b>
	- Kiểm tra đột xuất việc giao nhận TP và chế biến bữa ăn cho trẻ.
<b>Tháng 12 – 2023</b>	- Kiểm tra sinh hoạt chuyên môn tổ nuôi. - Kiểm tra đột xuất + báo trước việc thực hiện quy chế chuyên môn bếp, lớp. - Kiểm tra hồ sơ sổ sách của tổ nuôi, sổ theo dõi trẻ của các lớp. - Tổ chức cân, đo trẻ lần 2. - Kiểm tra phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích trong trường. - Kiểm tra VSMT phòng nhóm lớp. - Kiểm tra đột xuất việc xuất nhập kho.
<b>Tháng 1- 2024</b>	- Sơ kết học kỳ I. - Kiểm tra việc xuất nhập kho. - Kiểm tra lưu nghiệm thức ăn nhà bếp. - Kiểm tra việc tính khẩu phần ăn của trẻ. - Kiểm tra sổ theo dõi trẻ của các lớp, sổ sách tổ nuôi. - Kiểm tra việc thực hiện qui chế chuyên môn CSND- GD trẻ. - Kiểm tra việc phòng chống các dịch bệnh cho trẻ. - Đảm bảo VSATTP, phòng và công tác VSMT chống TNTT của trẻ ở các lớp
<b>Tháng</b>	- Kiểm tra đột xuất, báo trước việc thực hiện quy chế CSND trẻ. - Viết sáng kiến kinh nghiệm.

THÁNG	NỘI DUNG
2 - 2024	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổ chức hội giảng mùa xuân.</li><li>- Kiểm tra sổ theo dõi trẻ của các lớp.</li><li>- Kiểm tra HSSS tổ nuôi.</li><li>- Dự sinh hoạt chuyên môn của tổ nuôi.</li><li>- Kiểm tra VSATTP, VSMT các lớp, nhà bếp.</li><li>- Kiểm tra CSVC, nề nếp học sinh các lớp trước và sau khi nghỉ tết.</li></ul>
Tháng 3 - 2024	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chăm sóc kiến kinh nghiệm. Sửa các SKKN đạt loại A cấp trường, nộp Phòng giáo dục.</li><li>- Kiểm tra đột xuất việc thực hiện qui chế chuyên môn của giáo viên, nhân viên.</li><li>- Xây dựng thực đơn mùa hè.</li><li>- Kiểm tra công tác VSMT phòng chống dịch bệnh và phòng chống TNTT trong trường.</li><li>- Dự sinh hoạt chuyên môn tổ nuôi.</li><li>- Kiểm tra HSSS của tổ nuôi. Sổ theo dõi trẻ của các lớp.</li></ul>
Tháng 4 - 2024	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tiếp tục kiểm tra nề nếp qui chế chuyên môn của giáo viên, nhân viên.</li><li>- Tổ chức khám sức khỏe lần 2 cho trẻ.</li><li>- Thường xuyên kiểm tra đồ dùng, đồ chơi dễ gây thương tích cho trẻ.</li><li>- Kiểm tra việc thực hiện thực đơn mùa hè.</li><li>- Dự sinh hoạt chuyên môn tổ nuôi.</li><li>- Kiểm tra HSSS tổ nuôi, sổ theo dõi trẻ của các lớp.</li></ul>

THÁNG	NỘI DUNG
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Kiểm tra công tác thi đua cuối năm.</li><li>- Kiểm tra công tác y tế học đường, ATTH, công tác VSMT phòng chống dịch bệnh của các lớp bếp.</li></ul>
<b>Tháng 5 - 2024</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Kiểm tra việc thực hiện qui chế chuyên môn</li><li>- Kiểm tra công tác VSMT phòng chống dịch bệnh và phòng chống TNTT trong trường</li><li>- Dự sinh hoạt chuyên môn tổ nuôi.</li><li>- Kiểm tra HSSS của tổ nuôi, sổ theo dõi trẻ của các lớp.</li><li>- Đánh giá danh hiệu thi đua của tập thể, tổ, cá nhân</li><li>- Hoàn thiện hồ sơ thi đua của tập thể, tổ, cá nhân</li><li>- Nộp báo cáo, đề nghị xét tặng các danh hiệu gửi về PGD &amp;ĐT</li><li>- Tổ chức cân, đo lần 3 cho trẻ.</li><li>- Tổng kết năm học liên hoan 1/6 và trao quà cho trẻ có hoàn khó khăn.</li></ul>
<b>Tháng 6 - 2024</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phân công cho CB-GV-NV nghỉ luân phiên trong hè .</li><li>- Kiểm tra đột xuất, báo trước việc thực hiện quy chế chuyên môn hoạt động hè.</li><li>- Kiểm tra công tác vệ sinh môi trường, công tác phòng chống tai nạn TT và phòng chống dịch bệnh trong toàn trường.</li></ul>
<b>Tháng 7 - 2024</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xây dựng kế hoạch tu bổ CSVC.</li><li>- Tham gia tập huấn hè.</li><li>- Kiểm tra việc thực hiện QCCM.</li><li>- Tuyển sinh trẻ theo kế hoạch phòng giao.</li></ul>